

NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU DÙ KÊ KỊCH HÁT DÂN TỘC TRONG HÌNH THỨC SÂN KHẤU MỚI

Nguyễn Thị Mỹ Liêm¹

Tóm tắt

Dù kê của người Khmer cũng như Cải lương của người Kinh đã được hình thành, phát triển và tồn tại gần trăm năm nay. Tuy nhiên, không phải do được hình thành và tồn tại hàng trăm năm mà Dù kê được xem là một nghệ thuật sân khấu kịch hát dân tộc, và là “di sản”. Nghệ thuật sân khấu luôn “tiếp biến” và luôn “mới”, nhưng trong mỗi vở kịch, trong đề tài kịch bản hay cấu trúc sân khấu, tuyến nhân vật, mỗi điệu hát, múa, võ thuật của Dù kê luôn thể hiện những sáng tạo dân gian, mang đặc trưng dân tộc thông qua phương tiện nghệ thuật được kế thừa trong truyền thống nghệ thuật sân khấu cổ truyền của dân tộc Khmer. Sân khấu Dù kê là thể loại kịch hát dân tộc qua những đặc trưng của sân khấu cổ truyền đồng thời được thể hiện trong hình sân khấu mới do tính chất thụ ứng văn hóa, luôn tiếp thu, biến đổi.

Bảo tồn nghệ thuật sân khấu Dù kê không chỉ vì giá trị nghệ thuật, văn hóa mà còn vì bản chất xã hội của loại hình nghệ thuật này. Bởi, Dù kê được sinh ra từ nhu cầu của chính người dân, kế thừa truyền thống, nghệ thuật dân tộc và Dù kê còn là bài học giáo dục, đạo đức, là nền tảng cho công cuộc xây dựng con người mới trong giai đoạn hiện nay.

Từ Khóa: Dù kê – Kịch hát dân tộc trong hình thức sân khấu mới.

Abstract

Du ke of Khmer people as well as Vietnamese Cailuong (folk songs) have been established, developed and existed for nearly hundred years. However, its formation is not the main reason that Du ke is considered as ethnic opera theatrical art or heritage. Although the theatrical art is always “innovative”, Du ke always shows folk creativity and ethnic features in each play, each script or in the theatrical structure, character lines, or in singing, dancing and martial arts from heritation of traditional theatrical art of Khmer people. Du ke theatre is an ethnic opera genre, demonstrating in a new theatrical way because of its continuous innovation.

The preservation of Du ke theatrical art is not only for its value of art and culture but also for its social nature. Du ke was born by the local people’s demand, from traditional inheritance and ethnic art. It conveys educational and moral lessons- the foundation for building new people today.

Keywords: Du ke Theatre- ethnic opera in the new form of theatre

1. Đặt vấn đề

Người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long tự hào vì đã khai sinh ra nghệ thuật kịch hát Dù kê. Dù kê còn có tên gọi khác là “Lokhom bassac”, nghĩa là kịch hát của người Khmer vùng sông Cửu Long.

Dù kê của người Khmer cũng như Cải lương của người Kinh đã được hình thành, phát triển và tồn tại gần trăm năm nay. Tuy nhiên, không phải do được hình thành và tồn tại hàng trăm năm mà Dù kê được xem là một nghệ thuật sân khấu kịch hát dân tộc, và là “di sản”. Đã có những ý kiến cho rằng:

Dù kê của người Khmer (cũng như Cải lương của người Kinh) phải chăng là thể loại “sân khấu kịch hát mới” được thể hiện bằng các phương tiện nghệ thuật dân tộc? Dù kê có phải là “di sản” văn hóa phi vật thể của người Khmer bởi tính chất “tiếp biến” và luôn “mới”?

Để trả lời cho những câu hỏi này chính là những yếu tố truyền thống - dân tộc tồn tại trong nghệ thuật Dù kê và những sáng tạo qua tiếp biến văn hóa tạo nên bản sắc dân tộc trong loại hình sân khấu đương đại của người Khmer. Nói cách khác, Dù kê là nghệ thuật “sân khấu kịch hát dân tộc” được thể hiện bằng những phương tiện nghệ thuật mới qua những yếu tố

¹ Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Giám Đốc Nhạc viện Tp. Hồ Chí Minh

hình thành của nghệ thuật sân khấu Dù kê và những sáng tạo mang đặc trưng dân tộc trong tiếp biến các loại hình nghệ thuật khác của nghệ thuật này.

2. Nghệ thuật sân khấu Dù kê – kịch hát dân tộc trong hình thức sân khấu mới hay sân khấu kịch hát mới sử dụng những phương tiện nghệ thuật dân tộc?

Cũng như Cải lương của người Kinh, Dù kê của người Khmer được hình thành vào những năm thuộc thập niên thứ hai, thế kỷ XX. Điều có thể khẳng định về nguồn gốc của Dù kê là nghệ thuật sân khấu này đã được ra đời bởi chính nhu cầu sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật của dân gian. Vở diễn đầu tiên của kịch hát Dù kê là vở “Ream kê” – anh hùng ca Ramayana của Ấn Độ, một bản tuồng kế thừa từ sân khấu cổ truyền Rô băm². Tất nhiên, bằng lối ca diễn mới, đơn giản, dễ hiểu với tính chất của trò diễn dân gian, Dù kê đi vào lòng của quần chúng và trở thành nghệ thuật sân khấu kịch hát của mọi người dân. Người Khmer, người Kinh và cả người Hoa ở Đồng bằng sông Cửu Long đều có thể cùng xem Dù kê bởi Dù kê được sáng tạo do tự thân nhu cầu của cư dân vùng đất này dù họ có gốc gác từ đâu, là tộc người nào.

Tuồng tích của những vở diễn đầu tiên có thể được khai thác từ cốt truyện dân gian Khmer, rồi tiếp nối là những tích truyện Tàu (Tiêu – Triều Châu), truyện dân gian Việt v.v... Cốt truyện luôn được hình thành theo quan niệm “cái thiện thắng cái ác” như trong truyền thống văn hóa và tư tưởng triết lý theo Phật giáo của người Khmer (đây cũng là triết lý nhân bản của người Việt Nam). Dù sau này không ngần ngại tiếp thu những kịch bản sân khấu Cải lương của người Kinh hoặc kịch bản sân khấu - điện ảnh của các nước chung quanh (Campuchia, Mã Lai, Ấn độ,...) nhưng tinh thần chủ đạo, tư tưởng truyền thống của người Khmer vẫn là nội dung cốt lõi của tuồng tích Dù kê.

Có thể, trong bố cục nội dung, cách đặt vấn đề, các tuyến xung đột và giải quyết xung đột trong kịch hay quan hệ giữa các nhân vật có thể thay đổi theo thời gian, thậm chí, được xây dựng theo cấu trúc của sân khấu Cải lương hoặc tính chất của nghệ thuật điện ảnh nhưng tinh thần truyền thống Khmer luôn hiện hữu trong từng vở diễn. Người ta có thể vẫn thấy

lối ca – diễn dù là “hát cương” hay có văn bản tuồng tích, các vở diễn Dù kê vẫn theo cấu trúc của sân khấu Đông Á – thể hiện câu chuyện kể theo lối tự sự.

Không rõ ràng như Cải lương của người Kinh trong “tuyên ngôn” xây dựng – hình thành thể loại: “*Cải cách hát ca theo tiến bộ - lương truyền tuồng tích sánh văn minh*”³, nhưng Dù kê luôn được xây dựng trên nền tảng nghệ thuật sân khấu cổ Rô băm và thẩm mỹ của người Khmer:

- Về cấu trúc, vở diễn luôn mở màn có hát cúng tế, có vai hề gây không khí vui nhộn cho đêm diễn, có đồng ca giới thiệu diễn viên và nội dung tích tuồng với điệu bộ, vũ đạo và võ thuật kế thừa đặc trưng sân khấu truyền thống.

- Nhiều tuồng tích có nội dung dựa trên truyện cổ và lối ca diễn của Rô băm nhưng ít thần bí và đơn giản hơn. Tuyến nhân vật thường có nhân vật có hai phía: thiện và ác; nhân vật “Chằn” là đại diện cho phía ác; ngoài ra còn có các vai thú vật...

- Vở diễn Dù kê luôn có múa và cả võ thuật. Múa với những động tác mang tính biểu trưng và võ thuật cho các vai diễn trở tài (mặc dù có thể không tạo điểm nhấn hay phục vụ cho nội dung vở diễn). Có thể nói, vũ thuật và vũ đạo và kể cả tính chất tạo hình – tạo dáng điệu trong diễn xuất của diễn viên có phải là dấu vết của loại hình sân khấu dân tộc cổ truyền Khmer?

- Về phương tiện thể hiện, trước hết, không phải sân khấu kịch mà là sân khấu kịch hát. Âm nhạc bị chi phối bởi đề tài kịch bản sân khấu, vở diễn nhưng bài bản trong Dù kê được hình thành từ những điệu hát trong nghệ thuật truyền thống và có khuôn mẫu – quy củ rõ ràng.

- Cơ sở ban đầu của dàn nhạc trong sân khấu Dù kê là nhạc khí dân tộc như: *đàn trô-u, trô-so, khum tut, khum thon, khloy, trống skô, koong, lô, krap...* và kể cả những nhạc khí cổ truyền của dàn Pliêng Piet như: *rônet ek* (đàn thuyền – âm cao), *rônet thum* (đàn thuyền âm trầm), *rônet dek* (đàn thuyền phím bằng kim loại), *koong tut* (đàn cồng vòng nhỏ âm cao), *koong thom* (đàn cồng vòng lớn âm trầm), *skô samphô* (trống chiếc, nằm ngang đánh), *chhung* (bộ gõ bằng sắt)...

³ Vương Hồng Sển. 1968. “*Năm mươi năm mê hát*”. Tủ sách Nam Chi, cơ sở xuất bản Quang Khai. 29 Yên Đổ, Sài Gòn. Câu liễn treo trước rạp hát này được giới Cải lương xem như “tuyên ngôn” hình thành trong những ngày đầu tiên của sân khấu Cải lương.

² Viện Văn hóa, Trường Lưu chủ biên. 1993. “*Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*”. NXB Văn hóa Dân tộc.

Có thể nói, Dù kê là sự kế thừa nghệ thuật sân khấu truyền thống nhưng được sinh ra trong đời sống đương đại và tiếp thu những yếu tố văn hóa đời sống đương đại. Dù kê cũng như Cải lương có những đặc trưng của thể loại sân khấu truyền thống, nếu xét từ bản chất nghệ thuật, nguyên nhân hình thành, điều kiện hình thành, những yếu tố cấu thành...

3. “Hình thức sân khấu mới” trong Dù kê – sáng tạo qua tiếp biến bằng bản lĩnh văn hóa dân tộc

Dù được sáng tạo và có khá nhiều những tiếp thu và biến đổi, những nhà nghiên cứu vẫn có câu trả lời về những đặc trưng cổ truyền của người Khmer cho thể loại kịch hát này. Bản thân, Dù kê có những nét tương đồng với Cải lương, tiếp thu nhiều kịch bản, lối diễn của Cải lương nhưng người dân Đồng bằng sông Cửu Long vẫn hiểu rất rõ và nhận thức được cái riêng của Dù kê so với Cải lương nói riêng và các thể loại sân khấu kịch hát dân tộc khác.

Trước nhất, hướng đề tài của hai thể loại sân khấu này khá rộng lớn, từ truyện cổ, thần thoại, đề tài lịch sử dân tộc... đến những kịch bản có đề tài xã hội, giáo dục tư tưởng hoặc phản ánh đời sống đương đại. Sự thích ứng, linh hoạt và đa dạng của các vở diễn theo hướng đề tài cuộc sống đương đại là một thuận lợi để Dù kê có nhiều kịch bản hay, tạo nhiều vở diễn thu hút. Dù kê cũng như Cải lương có những kịch bản có thể đáp ứng được nhu cầu thưởng thức của nhiều tầng lớp công chúng, đi vào tâm tư tình cảm của nhiều người, thể hiện hiện thực cuộc sống và những vấn đề của đời sống con người. Điều này là thuận lợi để Dù kê phát triển trong cộng đồng và luôn “mới”. Nhưng điều đó có khiến Dù kê bị biến dạng, mất đi “chất” dân gian Khmer không? Trả lời cho câu hỏi: Dù kê là gì? Cái gì tạo cho Dù kê sự đặc sắc, tính chất riêng có?

Điểm đầu tiên khiến Dù kê phát triển và luôn “mới” như nêu trên, chính là kịch bản sân khấu Dù kê luôn có những thay đổi, nhưng đó là thay đổi theo thẩm mỹ của người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long. Có thể nhận thấy, dù với bất cứ hướng đề tài kịch bản nào Dù kê cũng thể hiện được đặc điểm văn hóa dân tộc, tâm lý con người, đạo đức xã hội, ứng xử... riêng của truyền thống người Khmer. Và không chỉ ở đề tài, nội dung kịch bản mà ở cấu trúc chung của từng vở kịch, các tuyến nhân vật, âm nhạc cho mỗi loại nhân vật, cấu trúc trong mỗi điệu hát, mỗi điệu múa hoặc mỗi lời thoại... đều thể hiện sự kế thừa của sân khấu truyền thống và có biến đổi cho phù hợp với nội dung mới.

Với hướng đề tài, tuồng tích (kịch bản) rộng mở như nêu trên, Dù kê dễ dàng bị biến đổi cả về bài bản âm nhạc, dàn nhạc lẫn cấu trúc vở diễn, tuyến nhân vật, diễn xuất...v.v... Nhưng, điểm cốt lõi vẫn là sự tiếp thu và biết biến đổi theo những đặc điểm văn hóa Khmer: cấu trúc vở diễn và sự chọn lọc, sắp xếp các tuyến nhân vật theo lối sân khấu cổ truyền; sự xuất hiện thường xuyên của vũ đạo và võ thuật trong vở diễn, ý thức tạo hình theo dáng vẻ sân khấu cổ truyền của bất kỳ mỗi diễn viên trong bất kỳ vở diễn; bài bản được phân loại theo tuyến nhân vật, vai nam – nữ... là những quy định bất di bất dịch trong bất kỳ vở diễn nào chính là cái “chất” riêng có của Dù kê.

Đó là chưa kể sự tồn tại chắc chắn của âm điệu hát, nói với bậc âm thuộc thang âm 7 đều cổ truyền (không phải thang âm bình quân) và âm điệu tiếng Khmer dù được thể hiện trên các bài bản nhạc mới hoặc ngay trên lối đối thoại tiếp thu từ sân khấu kịch nói. Sự tiếp biến cái mới, phương tiện thể hiện mới để phục vụ cho những kịch bản sân khấu nhưng dàn nhạc Dù kê vẫn thể hiện âm điệu tiếng nói của người Khmer. Về âm nhạc, tuy có nhiều bổ sung về nhạc khí do đặc điểm – nội dung tuồng tích, như đàn trống jazz, đàn orgue điệu tử, kèn saxo, guitar điện... chỉ xuất hiện với vai trò thứ yếu. Có thời kỳ, sân khấu Dù kê có 2 dàn nhạc: dàn nhạc “Dù kê cổ” và dàn nhạc “Dù kê mới”. Điều bắt buộc là dàn nhạc “Dù kê mới” cũng phải có khả năng thể hiện thang âm, những đặc điểm của ngôn ngữ người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long...

Có thể khẳng định, từ nội dung kịch bản đến diễn xuất sân khấu, từ bài bản âm nhạc đến thể hiện bằng hát, nói và kể cả cấu trúc có võ thuật, vũ đạo, tạo hình sân khấu, động tác diễn viên... là sắc thái, phong cách truyền thống Khmer. Dù kê không từ chối tiếp thu các loại hình nghệ thuật khác nhưng luôn có những biến đổi phù hợp với đặc trưng văn hóa người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long.

4. Bảo tồn và phát triển sân khấu kịch hát dân tộc Dù kê

Về vấn đề bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật sân khấu Dù kê phải được lưu tâm trước hết bởi bản chất xã hội của nó. Thể loại sân khấu này gắn với sinh hoạt văn nghệ với tính chất giải trí, thưởng thức và đặc điểm luôn tiếp biến với cái mới. Chưa bàn đến vấn đề học thuật, tính chuyên nghiệp, trình độ diễn xuất (hát, múa...) phức tạp, nghệ thuật kịch hát này đòi hỏi nghệ sĩ phải được đào tạo đầy đủ và nắm vững bản sắc của thể loại, biết tiếp thu và biến đổi cái “ngoại lai” trên cơ sở của nền tảng truyền thống.

Đề được công nhận là di sản, Dù kê phải bảo đảm tính chất truyền thống, bản sắc dân tộc và tính độc đáo của thể loại. Trước nhất, cần có những nghiên cứu chuyên biệt đối với nghệ thuật sân khấu Dù kê như: thể tài, kịch bản, âm nhạc, múa, võ thuật, diễn xuất... Chẳng hạn, với âm nhạc Dù kê, cần làm rõ đặc điểm, bản sắc dân tộc Khmer của nền văn hóa âm nhạc dân tộc, tính chất phong phú và lối thể hiện đa dạng, phong phú của bản sắc văn hóa Việt Nam. Không chỉ đóng khung di sản nghệ thuật sân khấu Dù kê, âm nhạc sân khấu Dù kê sẽ là cơ sở cho các ngành khoa học khác nhau nghiên cứu, sử dụng. Có thể ghi nhận: việc thu thập và hệ thống bài bản âm nhạc của sân khấu kịch hát Dù kê sẽ là nguồn tư liệu phong phú và quý giá mà ngành âm nhạc có thể sử dụng cho chương trình đào tạo của mình. Những nghiên cứu, phát hiện về quy luật tiến hành giai điệu, hệ thống thang âm, những biểu hiện về vai diễn (dành cho nam, hay nữ, vui hay buồn...) của bài bản, những “đặc điểm Khmer” trong những bài bản tiếp biến từ thể loại nghệ thuật khác của bài bản Dù kê... sẽ là những yếu tố quan trọng góp phần hình thành ngành lý thuyết âm nhạc, lịch sử âm nhạc hoặc yếu tố góp phần nghiên cứu đặc trưng Khmer trong văn hóa – nghệ thuật. Đó cũng là những nội dung quan trọng cho giảng dạy, đào tạo những người làm nghiên cứu, biểu diễn nghệ thuật trong giai đoạn hội nhập hiện nay. Và có thể, những chất liệu, thang âm, những quãng đặc trưng của âm nhạc Dù kê sẽ là suối nguồn chất liệu âm nhạc hấp dẫn cho những người làm nghề sáng tác. Mỗi nghiên cứu chuyên biệt đối với nghệ thuật sân khấu Dù kê sẽ là nguồn tư liệu phong phú, những nội dung quan trọng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

Đặc điểm chung của nghệ thuật dân gian, nghệ thuật của các dân tộc Việt Nam là rất chuyên nghiệp về nội dung nhưng lại được thể hiện trong những hình thức hết sức dân gian. Có thể nói, rất nhiều những thể loại nghệ thuật, âm nhạc... tuy được thể

hiện trong hình thức dân gian, nhưng hết sức chuyên nghiệp và để chiếm lĩnh, muốn nắm được không phải là điều đơn giản. Hơn nữa, sưu tầm, nghiên cứu... nghệ thuật dân gian, văn hóa dân tộc các nước trên thế giới luôn đòi hỏi nhiều kiến thức, kỹ năng, trình độ và thái độ nghiêm túc, khoa học và trân trọng.

Mặt khác, cần nhanh chóng đưa Dù kê vào những dự án nghiên cứu nghiêm túc, có đúc kết, hệ thống và biện pháp bảo tồn khoa học, bởi bản sắc riêng của Dù kê sẽ khó được gìn giữ bởi đặc trưng của thể loại. Ngoài ra, cần quan tâm công tác đào tạo. Công tác đào tạo cần phải được thực hiện một cách nghiêm túc, khoa học không chỉ với Dù kê mà kể cả với các thể loại sân khấu kịch hát dân tộc khác trong giai đoạn toàn cầu hóa như hiện nay là hết sức cần thiết và cấp bách.

5. Kết luận

Đối với mỗi quốc gia trên thế giới, nghệ thuật, âm nhạc nói riêng và văn hóa nói chung có giá trị to lớn. Nghệ thuật vừa là những giá trị hết sức quan trọng của nền văn hóa dân tộc, vừa là tấm “căn cước” văn hóa cho mỗi quốc gia, dân tộc trong giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay. Trong xu hướng đang bị biến đổi đến độ mất đi bản sắc hoặc có nguy cơ biến mất, nghệ thuật dân tộc hoặc âm nhạc dân tộc càng cần được quan tâm bảo vệ, gìn giữ, phát triển.

Tuy nhiên, mục đích cuối cùng của nghiên cứu bảo tồn nghệ thuật dân tộc trước sự xâm lấn văn hóa không phải chỉ để được “công nhận” của UNESCO hay của thế giới mà còn vì tự thân cho chính dân tộc, cho việc tự nhận thức lại giá trị văn hóa dân tộc. Bởi, nghệ thuật dân tộc - di sản văn hóa sẽ là thành trì cho đạo đức con người, là cơ sở để giáo dục và là nền tảng cho công cuộc xây dựng con người.

Nghiên cứu sâu nghệ thuật Dù kê không chỉ góp phần cho việc bảo tồn nghệ thuật dân gian mà còn đóng góp cho sự phát triển nhiều chuyên ngành khác như sân khấu, múa, võ thuật, âm nhạc... Và trên hết, nghiên cứu, gìn giữ một nghệ thuật còn vì chính con người.

Tài liệu tham khảo

Đào Huy Quyền, Sơn Ngọc Hoàng, Ngô Khị. 2005. *Nhạc khí dân tộc Khmer Nam Bộ*. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

Sơn Lương. 2012. *Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu Dù kê Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (giai đoạn từ 1920 đến 2000)*. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng.

Vương Hồng Sển. 1968. *Năm mươi năm mê hát*. Tủ sách Nam Chi. cơ sở xuất bản Quang Khai. 29 Yên Đổ, Sài Gòn.

Viện Văn hóa, Trường Lưu chủ biên. 1993. *Văn hóa người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Văn hóa Dân tộc.